

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 12 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí tổ chức Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 183/TTr-SCT ngày 08 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công

Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2016 và thay thế Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến
thương mại trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 95/2016/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại (XTTM) trên địa bàn tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Chương trình) giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

3. Quy chế này không áp dụng đối với các chương trình XTTM quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với tỉnh Lào Cai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mục tiêu của Chương trình

1. Tăng cường hoạt động thương mại, phát triển xuất khẩu, thị trường trong nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động XTTM và năng lực sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại tỉnh trên cơ sở định hướng, các mục tiêu, nhiệm vụ tại các quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ đã được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai phê duyệt.

2. Mở rộng thị trường nội địa, củng cố và phát triển thương mại tại các khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh; từng bước chiếm lĩnh thị trường nội địa; tăng cường hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ Chính trị phát động.

Điều 3. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình XTTM: UBND các huyện, thành phố; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Trung tâm Xúc tiến thương mại, Trung tâm Khuyến công - Tư vấn phát triển Công nghiệp thuộc Sở Công Thương và các tổ chức đóng trên địa bàn tỉnh Lào Cai có chương trình, nội dung XTTM đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu, điều kiện tại Quy chế này và được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt.

2. Đơn vị chủ trì phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có tư cách pháp nhân;

b) Nắm bắt rõ nhu cầu XTTM của các doanh nghiệp; có khả năng huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện Chương trình; có kinh nghiệm, năng lực trong việc tổ chức các hoạt động XTTM;

c) Thực hiện Chương trình với mục đích mang lại lợi ích cho xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

Điều 4. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

1. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình bao gồm: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, các tổ chức XTTM được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành, hàng phù hợp với định hướng, mục tiêu của Chương trình trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Có văn bản đề nghị tham gia Chương trình gửi đến đơn vị chủ trì Chương trình.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình

Sở Công Thương tỉnh Lào Cai là cơ quan được UBND tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 6. Nguồn kinh phí, nguyên tắc hỗ trợ và quản lý kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được hình thành từ các nguồn sau:

a) Ngân sách nhà nước giao hàng năm theo kế hoạch;

b) Đóng góp, tài trợ của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước;

c) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thực hiện Chương trình thông qua đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

3. Xây dựng, quản lý kinh phí Chương trình

a) Sở Công Thương chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí XTTM và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hàng năm, Sở Tài chính thẩm định dự toán và thông báo dự toán ngân sách về Chương trình chung của tỉnh theo nguyên tắc tổng kinh phí hỗ trợ để thực hiện các đề án của Chương trình không vượt quá tổng nguồn kinh phí được phê duyệt.

d) Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí XTTM tỉnh theo quy định hiện hành.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Chương trình thông tin thương mại định hướng xuất khẩu

1. Thông tin thương mại, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo các ngành hàng được ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 70% các khoản chi phí, nhưng tối đa không quá 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng/1 đơn vị đăng ký và nhận thông tin thuộc một trong các nội dung:

- a) Chi phí mua tư liệu;
- b) Chi phí điều tra, khảo sát và tổng hợp tư liệu;
- c) Chi phí xuất bản và phát hành.

2. Tuyên truyền xuất khẩu: Căn cứ tổng dự toán Chương trình được duyệt hàng năm, Sở Công Thương sẽ quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các nội dung nhưng không được vượt quá mức quy định sau đây:

a) Quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý nổi tiếng của vùng, địa phương ra thị trường nước ngoài (ưu tiên những sản phẩm thế mạnh của đồng bào dân tộc miền núi, vùng cao, biên giới). Hỗ trợ 70% chi phí theo hợp đồng, bao gồm: Chi phí thiết kế, xây dựng kế hoạch, nội dung truyền thông; chi phí sản xuất, xuất bản và phát hành trong nước và nước ngoài để giới thiệu, quảng bá hình ảnh ngành hàng, chỉ dẫn địa lý;

b) Mời đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến tỉnh Lào Cai để viết bài, làm phóng sự trên báo, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, internet nhằm quảng bá cho xuất khẩu của tỉnh Lào Cai; hỗ trợ 70% chi phí sản phẩm truyền thông hoàn thành (bộ phim đã phát sóng, bài viết đã đăng...);

c) Quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường nước ngoài đối với thương hiệu các hàng hóa, dịch vụ đặc trưng thuộc thương hiệu của tỉnh: Mức hỗ trợ 100%.

Điều 8. Chương trình điều tra, khảo sát, tìm hiểu thị trường trong nước và nước ngoài

1. Tổ chức đoàn giao thương cho các đơn vị, doanh nghiệp của Tỉnh tham gia khảo sát thị trường nước ngoài hàng năm 02 đợt, số lượng không quá 20 đại biểu/đợt.

a) Mức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% các khoản chi phí, nhưng tối đa không quá 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng/1 đơn vị tham gia trong các trường hợp đoàn đa ngành có tối thiểu 15 doanh nghiệp tham gia, tối đa không quá 05 ngành; đoàn chuyên ngành có tối thiểu 07 doanh nghiệp tham gia, cụ thể:

- Vé máy bay khứ hồi cho các đơn vị tham gia thực hiện chương trình;
- Tổ chức hội thảo giao thương: Thuê hội trường, thiết bị, giấy mời, biên dịch, tài liệu;
- Công tác phí cho cán bộ tổ chức Chương trình: Định mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính;
- Tuyên truyền quảng bá, mời khách đến tham dự, giao dịch;
- Các Khoản chi khác (nếu có).

2. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Lào Cai điều tra, khảo sát, tìm hiểu giao dịch thương mại hàng năm. Căn cứ tổng dự toán Chương trình được duyệt hàng năm và quy định hiện hành, Sở Công Thương sẽ quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các nội dung sau đây:

a) Thuê và trang trí hội trường, trang thiết bị, biên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, tuyên truyền quảng bá; công tác phí cho cán bộ đơn vị chủ trì đi cùng đoàn để thực hiện công tác tổ chức và chi phí ăn ở, đi lại tại tỉnh Lào Cai cho doanh nghiệp nước ngoài;

b) Chi phí đón tiếp đoàn doanh nghiệp nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của tỉnh.

3. Nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này hỗ trợ cho mỗi doanh nghiệp là 01 người. Số lượng cán bộ tổ chức Chương trình của đơn vị chủ trì đi theo đoàn được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình XTTM quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ XTTM và xây dựng phát triển thương hiệu

1. Nội dung Chương trình

a) Nâng cao nghiệp vụ XTTM cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Đào tạo, tập huấn kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, mạng lưới phân phối;

c) Hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể hoạt động trong những ngành đặc thù;

d) Tuyên truyền quảng bá, tập huấn nghiệp vụ cho các doanh nghiệp của tỉnh trong việc xây dựng thương hiệu, quảng bá thương hiệu, duy trì và phát triển thương hiệu sản phẩm của địa phương.

2. Mức hỗ trợ 50% đối với đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh

doanh cá thể; hỗ trợ 100% đối với đối tượng là các tổ chức xúc tiến thương mại, công chức, viên chức nhà nước có liên quan; gồm các khoản chi sau:

a) Chi phí giảng viên, thuê lớp học (bao gồm cả lễ tân, khánh tiết), thiết bị giảng dạy, tài liệu cho học viên: Định mức chi áp dụng theo quy định của Bộ Tài chính về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

b) Hoạch học phí trọn gói của khoá học.

3. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm của địa phương, mức tối đa không quá 10.000.000 (mười triệu) đồng/sản phẩm.

Điều 10. Chương trình tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và nước ngoài, tổ chức hội chợ cấp huyện

1. Tham gia hội chợ nước ngoài

a) Hàng năm tổ chức tham gia các hội chợ nước ngoài như: Hội chợ Trung Quốc - Nam Á, kết hợp Hội chợ xuất nhập khẩu Côn Minh - Trung Quốc; Hội chợ Kinh tế Thương mại Biên giới Trung - Việt (Hà Khẩu) và hội chợ của các nước trong khu vực... nhằm nắm bắt thông tin, tìm hiểu thị trường xuất khẩu, quảng bá sản phẩm của tỉnh Lào Cai, hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp xuất khẩu tham gia hội chợ thuận lợi và đúng định hướng xuất khẩu của Tỉnh.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/1 đơn vị tham gia.

b) Các khoản chi phí được hỗ trợ cụ thể như sau:

- Chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng;
- Dịch vụ phục vụ: Điện, nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa tính trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng);
- Trang trí tổng thể khu vực gian hàng của tỉnh;
- Chi phí tổ chức lễ khai mạc (nếu là hội chợ, triển lãm riêng của Tỉnh), giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng;
- Chi phí tổ chức hội thảo: Chi phí thuê hội trường, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, an ninh, lễ tân, nước uống, tài liệu, diễn giả;
- Trình diễn sản phẩm: Thuê địa điểm, thiết kế và trang trí sân khấu, âm thanh, ánh sáng, trang thiết bị, người trình diễn, người dẫn chương trình, phiên dịch;
- Công tác phí cho cán bộ tham gia, tổ chức Chương trình: Định mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (hoặc quy định của Tỉnh - nếu có);
- Các khoản chi khác (nếu có).

2. Tham gia hội chợ trong nước

a) Hàng năm tổ chức tham gia các hội chợ trong nước (Hội chợ Quốc tế EXPO Hà Nội, hội chợ các tỉnh vùng Tây Bắc, hội chợ vùng, khu vực khác... do

Sở Công Thương đề xuất) nhằm giới thiệu tỉnh Lào Cai với các địa phương trong nước, đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp tìm hiểu thị trường, tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh Lào Cai.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% đối với đối tượng là tổ chức XTTM của tỉnh (gồm chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, công tác phí cho đơn vị chủ trì thực hiện công tác đầu mối tổ chức và giúp đỡ cho doanh nghiệp của tỉnh);

- Hỗ trợ 50% cho đối tượng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Mức hỗ trợ tối đa không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m)/1 doanh nghiệp và không quá 6.000.000 (sáu triệu) đồng/1 đơn vị sản xuất, kinh doanh tham gia.

3. Tổ chức hội chợ cấp huyện

a) Hàng năm, định kỳ luân phiên tổ chức các hội chợ cấp huyện (khuyến khích tổ chức gắn với các sự kiện lễ hội, chính trị của huyện, thành phố) nhằm góp phần quảng bá sản phẩm của địa phương, kích cầu tiêu dùng, đưa hàng Việt về nông thôn, khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam;

b) Quy mô hội chợ tối thiểu đạt 100 gian hàng, thể hiện đúng tính chất của hội chợ, trong đó tối thiểu có 20% gian hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm của địa phương và của tỉnh.

c) Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí dàn dựng gian hàng, tối đa không quá 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng/kỳ hội chợ, gồm các chi phí sau: Chi phí cấu thành gian hàng, kể cả chi phí thuê mặt bằng, thiết kế, dàn dựng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, công tác phí cho đơn vị chủ trì thực hiện công tác đầu mối tổ chức và giúp đỡ cho doanh nghiệp của tỉnh. Phần kinh phí còn lại do doanh nghiệp đóng góp.

4. Triển lãm thường xuyên tại Trung tâm Hội chợ - Triển lãm Kim Thành

a) Khuyến khích các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, doanh nghiệp tổ chức gian hàng triển lãm thường xuyên tại Trung tâm Hội chợ - Triển lãm Kim Thành theo các phương thức: Cử cán bộ quản lý, giới thiệu sản phẩm hoặc ủy quyền cho cán bộ của đơn vị quản lý Trung tâm hội chợ - triển lãm quản lý, giới thiệu sản phẩm cho đơn vị, doanh nghiệp. Đơn vị tham gia triển lãm thường xuyên khi tổ chức hội chợ sẽ được ưu tiên bố trí sắp xếp gian hàng tham gia hội chợ theo quy định của Ban Tổ chức hội chợ.

b) Chính sách hỗ trợ: Giai đoạn từ năm 2016 đến hết năm 2017, tỉnh không thu tiền thuê gian hàng, chi phí điện nước và trang trí, trưng bày gian hàng do đơn vị, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của đơn vị quản lý Trung tâm hội chợ - triển lãm.

Điều 11. Đăng ký, xây dựng, tổng hợp, trình phê duyệt Chương trình

Các nội dung và mức hỗ trợ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy chế này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị đăng ký, tham gia xây dựng Chương

trình và lập dự toán thực hiện Chương trình gửi Sở Công Thương tổng hợp vào dự toán chung toàn tỉnh hàng năm. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán Chương trình, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Công Thương tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình. Căn cứ tổng dự toán Chương trình được duyệt hàng năm và nhu cầu thực tế của từng nội dung thuộc Chương trình và mức chi tối đa nêu trên, Sở Công Thương quyết định mức chi cụ thể và thông báo cho các đơn vị chủ trì, đơn vị tham gia Chương trình để thực hiện.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Xây dựng Chương trình

1. Trước ngày 01 tháng 7 hàng năm, các đơn vị chủ trì xây dựng Chương trình XTTM cho năm tiếp theo, gửi đến Sở Công Thương để thẩm định, tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các chương trình XTTM phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh;
- b) Phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp tham gia Chương trình;
- c) Phù hợp với nội dung Chương trình được quy định tại Chương II Quy chế này;
- d) Đảm bảo tính khả thi về: Nội dung, phương thức triển khai, thời gian, tiến độ triển khai, nguồn nhân lực và kinh phí đề xuất.

Điều 13. Triển khai thực hiện Chương trình

1. Trên cơ sở thẩm định, tổng hợp đề xuất của các đơn vị chủ trì gửi về Sở Công Thương tại Điều 12 Quy chế này, Sở Công Thương tổng hợp nội dung và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình XTTM, đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách cấp cho Chương trình XTTM hàng năm, Giám đốc Sở Công Thương có quyết định giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Chương trình XTTM cho các đơn vị chủ trì, không vượt quá tổng dự toán được UBND tỉnh đã phê duyệt.

3. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, có hiệu quả, bảo đảm quyết toán kinh phí được cấp theo quy định hiện hành.

Điều 14. Điều chỉnh chương trình

1. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung, thời gian thực hiện chương trình XTTM đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải trình rõ lý do và đề xuất phương án điều chỉnh gửi Sở Công Thương. Trường hợp việc điều chỉnh vẫn nằm trong khuôn khổ các nội dung và tổng dự toán đã được UBND tỉnh

phê duyệt, Sở Công Thương xem xét cho phép điều chỉnh; trường hợp việc điều chỉnh Chương trình làm thay đổi nội dung và tổng dự toán đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương báo cáo, xin ý kiến quyết định của UBND tỉnh.

2. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung Chương trình không còn phù hợp, Sở Công Thương xem xét, quyết định chấm dứt việc thực hiện.

3. Sau khi có quyết định điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện Chương trình, Sở Công Thương thực hiện việc điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) để bổ sung cho các Chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí, các Chương trình mới.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính

a) Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đề nghị của Sở Công Thương trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt, làm căn cứ cho Sở Công Thương tổ chức thực hiện;

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán các khoản kinh phí XTTM tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì

a) Tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ, nội dung và dự toán đã được phê duyệt;

b) Lựa chọn đối tượng tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định;

c) Sau khi thực hiện từng nội dung Chương trình, đơn vị chủ trì phải có báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc Chương trình. Định kỳ 6 tháng 01 lần, các đơn vị chủ trì phải gửi báo cáo tình hình thực hiện Chương trình về Sở Công Thương (6 tháng đầu năm trước ngày 30 tháng 6 và cả năm trước ngày 31 tháng 12);

d) Đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp và thanh quyết toán các khoản chi hỗ trợ từ kinh phí XTTM hàng năm đối với các hoạt động do đơn vị mình thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

đ) Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của đơn vị tham gia Chương trình

a) Thực hiện đăng ký tham gia Chương trình gửi đơn vị chủ trì;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia chương trình theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì;

c) Cung cấp đầy đủ, hồ sơ tài liệu và các thông tin liên quan khi tham gia chương trình; sử dụng kinh phí hỗ trợ theo đúng nội dung đã đăng ký; thực hiện chế độ thanh quyết toán sau khi Chương trình kết thúc. Báo cáo tình hình, đánh

giá kết quả tham gia Chương trình gửi đơn vị chủ trì để tổng hợp báo cáo Sở Công Thương.

4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị chủ trì trong việc tổ chức hiệu quả, chất lượng các Chương trình XTTM của Tỉnh; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại với các tỉnh, thành phố trong nước và ngoài nước.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Chương trình được xem xét khen thưởng theo chế độ hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gian lận đã được hưởng các khoản hỗ trợ từ Chương trình thì phải hoàn trả và tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy chế này; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để nghiên cứu, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đặng Xuân Phong